

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **74** /QĐ-UBDT

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2016

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ:
Ngày: **09/3/16**

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn hoàn thành mục tiêu

Chương trình 135 năm 2015

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 – 2015;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-UBDT ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 – 2015;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình 135,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 372 thôn đặc biệt khó khăn của 31 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm 2015 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Các thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm 2015 không còn là thôn đặc biệt khó khăn theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ và được đưa ra khỏi danh sách thôn đặc biệt khó khăn tại Quyết định số 447/QĐ-UBDT ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././ *h*

Nơi nhận

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ;
- BT, CN và các TT, PCN UBNDT;
- Các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc;
- Website UBNDT;
- Lưu VT, VP135 (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỦ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Sơn Phước Hoan



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
HOÀN THÀNH MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM 2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **77**...QĐ-UBND ngày **29** tháng **02** năm 2016
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc) *W*

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Thuộc xã khu vực	Tên thôn
TỔNG SỐ				372
1. TỈNH VINH PHÚC				7
	HUYỆN TAM ĐÀO			
		Bồ Lý	II	Đồng Bụt
				Ngọc Thụ
				Trại Mái
				Đồng Cà
		Đạo Trù	II	
				Đạo Trù Hạ
				Đạo Trù Thượng
				Tân Lập
2. TỈNH QUẢNG NINH				18
	HUYỆN HOÀNH BÓ			
		Tân Dân	II	
				Khe Cát
	HUYỆN BA CHẾ			
		Lương Mông	II	
				Khe Nà
		Minh Cẩm	II	
		Đạp Thanh	III	Khe Tum
				Bắc Cáp
				Khe Mầu
				Đồng Dăm
		Thanh Lâm	III	
				Khe Tính
		Nam Sơn	III	
				Bằng Lau
	HUYỆN TIỀN YÊN			
		Phong Dụ	II	
				Hồng Phong
		Đại Thành	III	
				Khe Lặc

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Thuộc xã khu vực	Tên thôn
		Điền Xá	III	
				Khe Cầu
				Tiên Hải
	HUYỆN BÌNH LIÊU			
		Đồng Văn	III	
				Phai Lâu
		Đồng Tâm	III	
				Nà Áng
		Hoành Mô	II	
				Nậm Đàng
	HUYỆN ĐÀM HÀ			
		Quảng Tân	II	
				Tân Đức
		Đàm Hà	I	
				Sơn Hải
	THÀNH PHỐ MÔNG CAI			
		Bắc Sơn	I	
				Phình Hồ
3. TỈNH HÀ GIANG				6
	HUYỆN BẮC QUANG			
		Thị trấn Việt Quang	I	
				Cầu Thủy
	HUYỆN VỊ XUYÊN			
		Thị trấn Vị Xuyên	I	
				Đồng Cáp 2
	HUYỆN QUẢN BẠ			
		Thị trấn Tam Sơn	II	
				Bảo An
		Đồng Hà	II	
				Thôn Nà Sài
	HUYỆN HOÀNG SU PHÌ			
		Thông Nguyên	II	
				Thôn Nậm Nghi
				Thôn Nậm Môn
4. TỈNH CAO BẰNG				2
	HUYỆN THÔNG NÔNG			
		Thị trấn Thông Nông	II	
				Lũng Quang
	HUYỆN THẠCH AN			

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Thuộc xã khu vực	Tên thôn
		Thị trấn Đông Khê	II	Pò Hấu
5. TỈNH BẮC KẠN				1
	HUYỆN CHỢ ĐÓN			
		Thị trấn Bằng Lũng	I	Bản Duồng 1
6. TỈNH TUYÊN QUANG				31
	HUYỆN NÀ HẠNG			
		Năng Khả	II	Nà Chao
				Bản Tùn
				Bản Nuây
				Phiêng Quân
				Phiêng Rào
				Không Mây
				Nà Noong
				Nà Chang
				Nà Kham
				Nà Vai
	HUYỆN HÀM YÊN			
		Phù Lưu	II	Soi Thành
	HUYỆN YÊN SƠN			
		Xuân Vân	II	Sơn Hạ 1
				Đô Thượng 2
				Đô Thượng 1
		Nhữ Khê	II	Cửa Lân
		Mỹ Bằng	II	Đá Bàn 2
				Đá Bàn 1
	HUYỆN LÂM BÌNH			
		Thượng Lâm	III	Nà Đông
				Nà Va
	HUYỆN CHIÊM HÓA			
		Kim Bình	III	Thôn Đèo Nàng
				Thôn Nà Loáng
				Thôn Khuân Nhự
				Thôn Khuổi Chán
				Thôn Pác Chải
				Thôn Tông Đình
				Thôn Đèo Lang

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Thuộc xã khu vực	Tên thôn
	HUYỆN SON DƯƠNG			Thôn Khuổi Pải
		Tân Trào	II	Mỏ Ché
		Phúc Ứng	II	Tiền Phong
				Đồng Luộc
				Vĩnh Phúc
7. TỈNH LÀO CAI				15
	HUYỆN BẮC HÀ			
		Tà Chải	II	
				Na Khèo
				Na Lo
	HUYỆN BẢO YÊN			
		Lương Sơn	II	
		Yên Sơn	II	Bản Chiềng 2
				Bản Múi 2
	HUYỆN BẢO THẮNG			
		Phú Nhuận	II	
				Thôn Làng Đền
				Thôn Nhuận 4
				Thôn Nhuận 6
		Xuân Quang	II	
		Thị trấn Tăng Loỏng	II	Thôn Xuân Quang 2
		Xuân Giao	II	Thôn Tăng Loỏng 2
				Thôn Chành
	HUYỆN VĂN BÀN			
		Hòa Mạc	II	
				Nà Bơ
				Nà Coóc
				Sánh Phin
	HUYỆN BÁT XÁT			
		Cốc San	II	
		Mường Vi		Thôn Tông Chú I
				Thôn Ná Rìn
8. TỈNH YÊN BÁI				8
	HUYỆN LỤC YÊN			
		Tân Lĩnh	II	
	HUYỆN VĂN CHẤN			Trần Phú (Thôn 12)

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Thuộc xã khu vực	Tên thôn
		Thị trấn Nông Trường Liên Sơn	I	
		Chấn Thịnh	II	Tổ 6B (Bản Bon)
				Thôn Dày 2
	HUYỆN TRẦN YÊN	Lương Thịnh	II	
				Trần Hưng
				Lương Tâm
				Lương Thiện
		Y Can	II	
				An Thành
				Thắng Lợi
	9. TỈNH THÁI NGUYÊN			58
	HUYỆN PHÚ LƯƠNG	Ôn Lương	II	
				Xóm Bản Cái
	HUYỆN ĐẠI TỪ	Quần Chu	III	
				Xóm Hòa Bình 2
				Xóm Hòa Bình 1
		Bản Ngoại	II	
				Xóm Đầm Mua
				Xóm Rừng Lâm
		Phú Xuyên	II	
				Xóm Chính Phú 1
		Mỹ Yên	II	
				Xóm La Tre
				Xóm La Hồng
	HUYỆN VÕ NHAİ	Lâu Thượng	II	
				Xóm Đất Đỏ
	HUYỆN ĐỊNH HÓA	Đồng Thịnh	II	
				Xóm An Thịnh 2
				Xóm Nà Leng
				Xóm Co Quân
				Xóm Đèo Tọt 2
				Xóm Thâm Báy
		Kim Phương	II	
				Xóm Bản Lác 2
				Xóm Nam Cơ
				Xóm Bản Ngói
		Phú Tiến	II	
				Xóm 3

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Thuộc xã khu vực	Tên thôn
		Phúc Chu	II	
				Xóm Đồng Kè
				Xóm Làng Gầy
		Tân Dương	II	
				Xóm Cóc
		Trung Hội	II	
				Xóm Quỳnh Hội
				Xóm Làng Hà
				Xóm Làng Chùng
				Xóm Đồng Môn
		Bảo Cường	III	
				Xóm Bãi Lênh
				Xóm Bãi Hội
				Xóm Nà Lai
		Bình Thành	III	
				Xóm Đồng Đình
				Xóm Nạ Mực
				Xóm Chiến Sỹ
		Bình Yên	III	
				Xóm Yên Thông
				Xóm Rèo Cái
				Xóm Nạ Riêng
		Định Biên	III	
				Xóm Thâm Tăng
		Kim Sơn	III	
				Xóm Kim Tân 5
				Xóm Kim Tiến 1
				Xóm Kim Tiến 3
		Phượng Tiến	III	
				Xóm Héo
				Xóm Cẩm
				Xóm Mẫu
				Xóm Pa Goài
				Xóm Pa Chò
				Xóm Nạ Liên
				Xóm Hợp Thành
				Xóm Pải
		Sơn Phú	III	
				Xóm Lương Bình 1
				Xóm Sơn Đầu 2
				Xóm Sơn Thắng 3
				Xóm Phú Hội 2
		Thanh Định	III	
				Xóm Thẩm Quán
		Trung Lương	III	

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Thuộc xã khu vực	Tên thôn
				Xóm Văn Lương 2
				Xóm Hồng Hoàng
				Xóm Lương Trung
	HUYỆN ĐÔNG HỖ			
		Minh Lập	II	
		Huống Thượng	II	Xóm Trại Cải II
		Khe Mỏ	II	Xóm Già
				Xóm Dọc Hèo
				Xóm Đèo Khê
10. TỈNH LẠNG SƠN				1
	HUYỆN VĂN QUAN			
		Tràng Phái	II	
				Phai Làng
11. TỈNH PHÚ THỌ				24
	HUYỆN CẨM KHÊ			
		Tuy Lộc	II	
				Quyết Tiến 1
				Quyết Tiến 4
				Dư Ba 4
		Thanh Nga	II	
				Thôn 2
				Thôn 3
				Thôn 5
				Thôn 6
	HUYỆN ĐOAN HÙNG			
		Tây Cốc	II	
	HUYỆN THANH SƠN			Thôn Tân Long
		Cự Đồng	II	
				Đồng Cại
				Đồng Nghĩa
		Cự Thắng	II	
				Khu 1
				Khu 2
				Khu 13
		Hương Cản	II	
		Địch Quả	II	Lịch 2
	HUYỆN THANH THỦY			Khu Lóng
		Tu Vũ (2 khu)	II	
				Khu 1
				Khu 7

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Thuộc xã khu vực	Tên thôn
		Trung Nghĩa (1khu)	I	
		Thạch Đồng (2khu)	II	Khu 7
				Khu 1
				Khu 8
	HUYỆN YÊN LẬP	Nga Hoàng	II	
				Thôn 2
	HUYỆN TAM NÔNG	Văn Lương	II	
				Khu 1
				Khu 4
	HUYỆN PHÙ NINH	Tiên Du	I	
				Khu 2
12.	TỈNH ĐIỆN BIÊN			1
	TP. ĐIỆN BIÊN PHỦ			
		Thanh Minh	II	
				Pa Pôm
13.	TỈNH LAI CHÂU			24
	HUYỆN TAM ĐƯƠNG			
		Bán Bo	III	
		Bán Hòn	III	Nà Sàng
		Giang Ma	III	Bán Hòn II
		Tả Lềng	III	Xin Chải
		Bình Lư	II	Thên Pá
				Nà San
	HUYỆN SİN HỒ	Pa Tân	III	
		Chăn Nưa	II	Pa Tân IV
				Chiềng Chăn I
	TP. LAI CHÂU	Nậm Lông	II	
				Sùng Chô
				Lùng Thàng
	HUYỆN TÂN UYÊN	Phúc Khoa	II	
				Nậm Bon II
				Nà Lại

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Thuộc xã khu vực	Tên thôn
		Thị trấn Tân Uyên	II	Nà Khoang
	HUYỆN THAN UYÊN			Huổi Luồng
		Hua Nà	III	
		Mường Kim	III	Chăm Cáy
				Chiềng Ban 2
		Mường Cang	II	Nà Dân 2
		Tà Hừa	III	Nà Lầu
	HUYỆN MUỒNG TÈ			Cấp Na 1
		Thị trấn Mường Tè	II	
	HUYỆN PHONG THỎ			Khu phố 9
		Hoang Thèn	II	
		Ma Ly Pho	III	Mồ Si Câu
				Pờ Ma Hồ
	HUYỆN NẬM NHÙN			Sòn Thầu II
		Thị trấn Nậm Nhùn	II	
		Lê Lợi	II	Nậm Nhùn
14. TỈNH SƠN LA				Bản Chợ
	HUYỆN QUỲNH NHAI			8
		Chiềng Bằng	II	
				Bản Púa
				Bản Sinh
				Bản Khoan
				Lọng Đán
		Mường Chiên	II	Đán Cán
				Bản Bon
		Chiềng Khay	III	Hua Sát
15. TỈNH HÒA BÌNH				Phiêng Bay
	HUYỆN TÂN LẠC			2
		Từ Nê	II	
	HUYỆN LƯƠNG SƠN			Xóm Bục

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Thuộc xã khu vực	Tên thôn
		Trường Sơn	II	Đồng Bưởi
				4
16.	TỈNH THANH HÓA			
	HUYỆN BÁ THUỐC	Điền Lư	II	Thôn Võ
				Thôn Chiềng Lắm
	HUYỆN NHƯ THANH	Yên Thọ	II	Yên Xuân
	HUYỆN YÊN ĐỊNH	Yên Lâm	II	Cao Khánh
				25
17.	TỈNH NGHỆ AN			
	HUYỆN QUẾ PHONG	Châu Kim	II	Hữu Văn
		Quế Sơn	III	Phong Quang
				Ná Công
		Tiên Phong	III	Na Cày
	HUYỆN KỲ SƠN	Hữu Lập	III	Xốp Nhị
	HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG	Thạch Giám	III	Cây Me
				Bản Phòng
				Bản Mác
	HUYỆN QUỲ CHÂU	Châu Tiên	II	Hoa Tiên 2
				Hoa Tiên 1
	HUYỆN QUỲ HỢP	Xã Minh Hợp	I	Minh Tiến
				Minh Quang
		Nghĩa Xuân	II	Đột Tân
				Vả
				Xóm Mò
				Xóm Mỏ
	HUYỆN NGHĨA ĐÀN	Nghĩa Long	II	

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Thuộc xã khu vực	Tên thôn
				Nam Thái
				Nam Hoà
				Nam Sơn
				Nam Khê
		Nghĩa Trung	II	
		Nghĩa Lộc	II	Xóm 5
				Đập Đanh
	HUYỆN THANH CHUÔNG			
		Thanh Liên	II	
		Thanh Hà	II	Liên Hồng
		Thanh Mỹ	III	Thôn 13
				Thôn 2
18. TỈNH HÀ TĨNH				16
	THỊ XÃ KỶ ANH	Kỳ Thịnh	II	
				Đô Gổ
				Trường Sơn
				Tây Yên
				Yên Thịnh
		Kỳ Trinh	II	
				Đồng Tiến
				Quyên Hành
				Hòa Lộc
				Tân Sơn
	HUYỆN HƯƠNG SƠN			
		Sơn Kim 1		
				An Sủ
	HUYỆN KỶ ANH			Kim Cương 1
		Kỳ Trung		
				Tây Sơn
				Bắc Sơn
				Trường Sơn
	HUYỆN VŨ QUANG			
		Hương Minh		
				Hợp Lợi
				Hợp Lý
				Hợp Đức
19. TỈNH QUẢNG TRỊ				2
	HUYỆN HƯỚNG HOÀ			
		Thị trấn Lao Bảo	I	
	HUYỆN ĐÀKRÔNG			Ka Tăng

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Thuộc xã khu vực	Tên thôn
		Hải Phúc	II	Tà Lang
20.	TỈNH QUẢNG NAM			3
	HUYỆN TIỀN PHƯỚC			
		Tiên Thọ	II	Thôn 5
	HUYỆN ĐÔNG GIANG			
		Xã Ba	II	Thôn 5
				Tà Lâu
21.	TỈNH PHÚ YÊN			7
	HUYỆN SÔNG HÌNH			
		Sơn Giang	II	Buôn Suối Biều
				Thôn Phước Giang
				Thôn Hà Giang
				Thôn Vĩnh Lương
		Đức Bình Tây	II	Buôn Mả Vôi
				Buôn Quang Dù
	HUYỆN TÂY HÒA			
		Sơn Thành Tây	II	Thôn Đá Mài
22.	TỈNH KON TUM			11
	HUYỆN NGỌC HỒI			
		Đăk Kan	II	Hòa Bình
	HUYỆN ĐĂK TÔ			
		Thị trấn Đăk Tô	I	Khởi 1 (Kon Cheo)
				Thôn Đăk Rao Lớn
		Diên Bình	II	Thôn 5
		Tân Cảnh	I	Đăk Ri Peng 1
				Đăk Ri Peng 2
		Kon Đào	I	Kon Đào 1
				Kon Đào 2
	HUYỆN ĐĂK HÀ			
		Đăk Mar	II	Kon Gung
				Đăk Mút
		Đăk Pxi	III	Thôn 3 (Đăk Rơ Wang)

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Thuộc xã khu vực	Tên thôn
23. TỈNH GIA LAI				14
	THỊ XÃ AYUN PA			
		Chư Băh	II	Bôn Hiao
		Ia Rbol	II	Bôn Rung Ma Nhiu
		Ia Sao	II	Bôn H'Liép
	HUYỆN CHƯ SÊ			
		Bờ Ngoong	II	Quái
		Chư Pong	II	Hồ Bua
		Ia Blang	II	Roh
	HUYỆN ĐAK ĐOA			
		K'Dang	II	Trek
	HUYỆN ĐỨC CỎ			
		Ia Din	II	Làng Neh II
		Ia Krêl	II	Làng Krol
		Ia Kriêng	II	Làng Lung I
				Làng Lung II
				Làng Krai
	HUYỆN MANG YANG			
		Kon Thup	II	Làng Sơ Bìr
				Làng Dơ Nâu
24. TỈNH ĐẮK LẮK				2
	HUYỆN CỬ KUN			
		Hòa Hiệp	II	Thôn Hiệp Tân
	HUYỆN LẮK			
		Thị trấn Liên Sơn	I	Buôn Dong Kriêng
25. TỈNH LÂM ĐỒNG				25
	HUYỆN ĐƠN DƯƠNG			
		Ka Đô	II	Ka Đô mới 1
				Ka Đô mới 2
				Thôn Taluy 1
		Tu Tra	II	

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Thuộc xã khu vực	Tên thôn
				K'lot
		Đạ Ròn	III	Thôn D'ròn
				Thôn 2
		Ka Đơn	III	Ka rái 2
				Krăng chơ
		Prô	III	Prô trong
	HUYỆN LẠC DƯƠNG			
		Đạ Nhim	II	Đạ Tro
				Đạ Cháy
		Đạ Sar	II	Thôn 2
				Thôn 5
	HUYỆN ĐỨC TRỌNG			
		Ninh Loan	II	Nam Loan
	HUYỆN DI LINH			
		Bảo Thuận	II	Kờ Nết
	HUYỆN ĐẠ HUOAI			
		Thị trấn MaĐaGuôi	I	Tổ dân phố 1
		Đạ Oai	II	Thôn 2
	HUYỆN ĐẠ TÊH			
		An Nhơn	II	Thôn Tô Lan
		Quốc Oai	II	Thôn 6
		Đạ Lây	II	Thôn Thanh Phước
		Mỹ Đức	II	Thôn 6
				Thôn 8 (Con Ó)
		Quảng Trị	III	Thôn 7
	HUYỆN CÁT TIỀN			
		Thị trấn Đồng Nai (nay là Thị trấn Cát Tiên)	II	Bản Buôn Go
		Quảng Ngãi	II	Thôn 1

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Thuộc xã khu vực	Tên thôn
26. TỈNH BÌNH PHƯỚC				5
	HUYỆN ĐỒNG PHÚ			
		Tân Hòa	II	Ấp Đồng Tân
		Tân Hưng	II	Ấp Suối Nhung
		Tân Phước	II	Ấp Nam Đô
	HUYỆN HỐN QUẢN			
		Phước An	II	23 Lớn
		Thanh An	II	Phùm Lu
27. TỈNH TRÀ VINH				12
	HUYỆN CHÂU THÀNH			
		Phước Hảo	II	Trà Cuôn
	HUYỆN CẦU KÈ			
		Châu Điền	II	Xóm Lớn
				Ô Tung A
				Trà Bôn
		Phong Phú	III	Đồng Khoen
	HUYỆN TIỂU CẦN			
		Tập Ngãi	II	Giồng Tranh
		Hùng Hòa	III	Sóc Cầu
		Tân Hùng	III	Trung Tiên
				Sầu
	HUYỆN CẦU NGANG			
		Kim Hòa	III	Năn Non
	HUYỆN TRÀ CÚ			
		Đại An	III	Trà Kha
				Giồng Đình
28. TỈNH KIÊN GIANG				2
	HUYỆN CHÂU THÀNH			
		Minh Hòa	II	Minh Hưng
	HUYỆN VĨNH THUẬN			

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Thuộc xã khu vực	Tên thôn
		Phong Đông	II	Cái Nhum
29.	TỈNH SÓC TRĂNG			29
	HUYỆN TRẦN ĐỀ	Thanh Thới Thuận		Thanh Phú Thanh Nhân 1 Thanh An 1 Thanh An 4
	HUYỆN CHÂU THÀNH	Hồ Đắc Kiện		Xây Đá B Kính Đào Đắc Thế
		Phú Tân		Phước Thuận Phước Phong
	HUYỆN LONG PHÚ	Tân Thạnh	II	Tân Hội Cái Đường
		Trường Khánh		Trường Thọ Trường Bình
	HUYỆN MỸ TÚ	Mỹ Hương	II	Mường Khai
		Long Hưng	II	Tân Hòa B Áp Mới
	THỊ XÃ NGÃ NĂM	Thị trấn Ngã Năm (nay là Phường 1)	II	Áp 2 (nay là Khóm 2)
		Mỹ Quới	II	Mỹ Tường 1
		Vĩnh Biên (nay là Phường 3)		Mỹ Thanh
		Tân Long		Long Thạnh Long Hòa
	HUYỆN MỸ XUYỀN	Ngọc Đông	II	Hòa Đặng Hòa Lờ

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Thuộc xã khu vực	Tên thôn
		Ngọc Tỏ	II	
		Hòa Tú 2		Hòa Lý
				Hòa Bình
				Hòa Bạch
				Hòa Nhỡ B
	HUYỆN KẾ SÁCH			
		Ba Trinh	II	
				Ấp 5B
		Phong Năm	II	
				Ấp Phong Thới
30. TỈNH BẠC LIÊU				4
	HUYỆN PHƯỚC LONG			
		Vĩnh Phú Đông	I	
				Ấp Vĩnh Lộc
				Ấp Vĩnh Phú B
				Ấp Mỹ Tân
		Vĩnh Phú Tây	I	
				Ấp Bình Bảo
31. TỈNH CÀ MAU				5
	HUYỆN NGỌC HIỂN			
		Tân Ân	II	
				Ấp Dinh Hạng
				Ấp Nhà Điều
		Tân Ân Tây	II	
				Ấp Đồng Khởi
	HUYỆN NĂM CĂN			
		Lâm Hải	II	
				Ấp Trại Lưới B
				Ấp Biện Trượng